Kinh Tiểu Không (Cūḷasuññata Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

121. KINH TIỂU KHÔNG (CũIasunnata Suttdý

176. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi (Xá-vệ), tại Đông Viên (Pubbãrãma), giảng đường Lộc Mau (Migãramãtii). Rồi Tôn giả Ãnanda, vào buổi chiều, từ thiên tịnh độc cư đứng dậy, đi đen The Tôn; sau khi đên9 đảnh lê Thê Tôn roi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Một thời, bạch Thế Tôn, Thế Tôn trú giữa các Sakka (Thích-ca). Nagaraka là tên một thị trân của các Sakka. Tại đây, bạch Thê Tôn? con được nghe trước mặt Thế Tôn? con được ghi nhớ trước mặt [Thế Tôn] như sau: "Này Ãnanda, Ta nhờ an trú không, nên nay an trú rất nhiều.Phải chăng, bạch Thế Tôn, điều con đã nghe là nghe đúng, ghi nhớ đúng, tác ý đúng5 thọ trì đúng? Thật vậy5 này Ananda, điều ông đã nghe là nghe đúng, ghi nhớ đúng? tác ý đúng5 thọ trì đúng. Thuở xưa và nay, này Ãnanda, Ta nhờ an trú không, nên nay an trú rất nhiều. Ví nhu, lâu đài Lộc Mầu này không có voi, bò9 ngựa, ngựa cái, không có vàng và bạc, không có đàn bà, đàn ông tụ hội, và chỉ có một cái không phải không, tức là sự nhất trí1 23 do duyên chúng Tỷ-kheo;4 cũng vậy, này Ãnanda, Tỷ-kheo không tác ý thôn tưởng, không tác ý nhân tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí do duyên lâm tưởng;5 tâm của vị ấy được thích thú,6 hân hoan, an trú, hướng đến7 lâm tưởng. Vị ấy tuệ tri như sau: "Các ưu phiền do duyên thôn tưởng không có mặt ở dây, các ưu phiền do duyên nhân tưởng không có mặt ở đây5 và chỉ có một ưu phiền này5 tức là sự nhất trí do duyên lâm tưởng." Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có thôn tưởng.,, Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có nhân tưởng, và chỉ có một cái này5 không phải không, tức là sự nhất trí do duyên lâm tưởng.,, Và cái gì không có mặt ở dây, vị ấy xem cái ấy là không có. Nhưng đối với cái còn lại, ở đây vị ấy tuệ tri: "Cái kia c6, cái này

1 Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh là Tiểu không kỉnh (T.01. 0026.190. 0736c27). 2 Xem M. III. 294; Vin. II. 304; PC. 142, n. 4 và BSP. 91, n. 2. 3 Ekatta: Nhất thống, nhất trí. MA. IV 151 sử dụng thuật ngữ ekabhãva. 4 Bhikkhusafigham paticca ekattam. 5 Vị ấy tác ý đến một khu rừng đặc biệt và nghĩ: 4íĐây là khu rừng, đây là gốc cây, đây là sườn núi, đây là khổm cây.” Xem IV. 151. • 6 Pakkhandati: Nhảy tới, phóng tới. MA. IV. 151 sử dụng thuật ngữ otaratỉ, có nghĩa là đi sâu vào. Tham khảo: M.l. 186; Miĩn. 326. 7 Nguyên bản viết vỉmuccatỉ. Các bản Chú giải viết adhimuccati.

c6." Như vậy, này Ananda, cái này đôi với vị ây là như vậy, thật c6, không điên đảo, sự thực hiện hoàn toàn thanh tịnh, không tánh (sunnatãvakkantí). 177. Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo không tác ý nhân tưởng, không tác ý lâm tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí do duyên địa tưởng; tâm vị ấy được thích thú, hân hoan, an trú, hướng đến địa tưởng. Ví như, này Ãnanda, tấm da con bò đực được căng thẳng trên một trăm cọc gỗ, đặc tánh tấm da được đoạn trừ (vigatavaỉikay cũng vậy, này Ãnanda, Tỷ-kheo không tác ý đối với tất cả vật gì trên đât này: Đât khô va vùng lay, sông và vùng lay/ cac cay co than va có gai, núi và đất bằng, vị ấy tác ý sự nhất trí do duyên địa tưởng; tâm vị ấy được

thích thú, hân hoan, an trú, hướng đến địa tưởng. Vị ấy tuệ tri như sau: "Các ưu phiền do duyên nhân tưởng không có mặt ở dây, các ưu phiên do duyên lâm tưởng không có mặt ở đây? và chỉ có một ưu phiên này? tức là sự nhât trí do duyên địa tưởng.^, Vị ấy tuệ tri: CẾLoại tưởng này không có nhân tưởng.,, Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có lâm tưởng, và chỉ có một cái này5 không phải không, tức là sự nhất trí do duyên địa tưởng.,, Và cái gì không có mặt ở đây, vị ấy xem cái ấy là không có. Nhưng đối với cái còn lại, ở đây vị ấy tuệ tri: "Cái kia c6, cái này c6." Này Ãnanda, cái này đối với vị ấy là như vậy9 thật c6, không điên đảo, sự thực hiện hoàn toàn thanh tịnh? không tánh. 178. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo không tác ý lâm tưởng, không tác ý địa tưởng, tác ý sự nhất trí do duyên Không vô biên xứ tưởng; tâm vị ấy được thích thú, hân hoan, an trú, hướng đến Không vô biên xứ. Vị ây tuệ tri như sau: "Các ưu phiền do duyên lâm tưởng không có mặt ở đây? các ưu phiền do duyên địa tưởng không có mặt ở dây, và chỉ có một ưu phiền này, tức là sự nhất trí do duyên Không vô biên xứ tưởng.” Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có lâm tưởng.,, Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có địa tưởng, và chỉ có một cái này5 không phải không, tức là sự nhất trí do duyên Không vô biên xứ tưởng." Và cái gì không có mặt ở đây? vị ấy xem cái ấy là không có. Nhưng đối với cái còn lại, ở đây vị ấy biết: “Cái kia có? cái này c6." Này Ananda, cái này đối với vị ấy là như vậy, thật có, không điên đảo? sự thực hiện hoàn toàn thanh tịnh? không tánh. 179. Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo không tác ý địa tưởng, không tác ý Không vô biên xứ tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí do duyên Thức vô biên xứ tưởng; tâm vị ấy được thích thú, hân hoan, an trú, hướng đên Thức vô biên xứ. Vị ây tuệ tri như sau: "Các ưu phiền do duyên địa tưởng không có mặt ở đây, các ưu phiền do duyên Không vô biên xứ tưởng không có mặt ở đây, và chỉ có một ưu phiền này, tức là sự nhất trí do duyên Thức vô biên xứ tưởng.” Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có địa tưởng.,, Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có Không vô biên xứ tưởng, và chỉ có một cái này9 không phải không, tức là sự nhất trí do duyên Thức vô biên xứ tưởng." Và cái gì không có mặt ở đây? vị ấy*

8 Ukkũlavìkkũỉa, nhu4 I. 35. MA. IV. 153 giải thích là đất khô và đất sũng nước. 9Nhu4I.35.

xem cái ây là không có. Nhưng đôi với cái còn lại, ở đây vị ây tuệ tri: "Cái kia c6, cái này c6." Này Ãnanda, cái này đối với vị ấy là như vậy, thật có, không điên đảo? sự thực hiện hoàn toàn thanh tịnh, không tánh. 180. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo không tác ý Không vô biên xứ tưởng, không tác ý Thức vô biên xứ tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí do duyên Vô sở hữu xứ tưởng; tâm vị ấy được thích thứ? hân hoan, an trú, hướng đến Vô sở hữu xứ. Vị ấy tuệ tri như sau: "Các ưu phiền do duyên Không vô biên xứ tưởng không có mặt ở dây, các ưu phiền do duyên Thức vô biên xứ tưởng không có mặt ở đây, và chỉ có một ưu phiên này, tức là sự nhât trí do duyên Vô sở hữu xứ tưởng." Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có Không vô biên xứ tưởng.” Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có Thức vô biên xứ tưởng, và chỉ có một cái này, không phải không, tức là sự nhất tri do duyên Vô sở hữu xứ tưởng.” Và cái gì không có mặt ở đây, vị ấy xem cái ấy

là không có. Nhưng đối với cái còn lại, ở đây vị ấy tuệ tri: "Cái kia có, cái này c6.” Này Ãnanda, cái này đối với vị ấy là như vậy, thật có, không điên đảo, sự thực hiện hoàn toàn thanh tịnh, không tánh. 181. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ"kheo không tác ý Thức vô biên xứ tưởng, không tác ý Vô sở hữu xứ tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí do duyên Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng; tâm vị ấy được thích thú, hân hoan, an trú, hướng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị ấy biết như sau: "Các tru phiền do duyên Thức vô biên xứ tưởng không có mặt ở dây, các ưu phiền do duyên Vô sở hữu xứ tưởng không có mặt ở dây, và chỉ có một ưu phiền này, tức là sự nhất trí do duyên Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng. Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có Thức vô biên xứ tưởng.,, Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có Vô sở hữu xứ tưởng, và chỉ có một cái này, không phải không, tức là sự nhất trí do duyên Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng.^, Và cái gì không có mặt ở đây, vị ấy xem cái ấy là không có. Nhtmg đối với cái còn lại, ở đây vị ấy tuệ tri: “Cái kia có, cái này c6." Nảy Ãnanda, cái này đối với vị ấy là như vậy, thật c6, không điên đảo5 sự thực hiện hoàn toàn thanh tịnh, không tánh. 182. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo không tác ý Vô sở hữu xứ tưởng, không tác ý Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí do duyên Vô tướng tâm định; tâm vị ấy được thích thú, hân hoan, an trú, hướng đến Vô tướng tâm định.10 Vị ấy tuệ tri như sau: “Các ưu phiền do duyên Vô sở hữu xứ tưởng không có mặt ở dây, các ưu phiền do duyên Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng không có mặt ở dây, và chỉ có một ưu phiền này, tức là sáu nhập duyên mạng, duyên với thân ny." Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có Vô sở hữu xứ tưởng.^, Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, và chỉ có một cái này, không phải không, tức là sáu nhập duyên mạng, duyên với thân này." Và cái gì không có mặt ở dây, vị ấy xem cái ấy là không có. Nhimg đối với cái còn lại, ở đây vị ấy tuệ tri: "Cái kia c6, cái này c6.” Này

10 Định tâm quán (Vìpassanãcittasamãdhĩ). Xem MA. IV 153. Trạng thái định này cũng gọi là Vô tướng tâm định vì không có hiện tướng trạng nào cả (animitta).

Ãnanda, cái này đối với vị ấy là như vậy, thật có, không điên đảo, sự thực hiện hoàn toàn thanh tịnh, không tánh. 183. Lại nữa, này Ãnanda, vị Tỷ-kheo không tác ý Vô sở hữu xứ tưởng, không tác ý Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí do duyên Vô tướng tâm định;11 tâm vị ấy được thích thú, hân hoan, an trú, hướng đến Vô tướng tâm định. Vị ấy tuệ tri như sau: "V6 tướng tâm định này thuộc hữu vi, do tâm tư tạo nên.12 Phàm cái gi thuộc hữu vi5 do tâm tư tạo nên, cái ấy là vô thường, chịu sự đoạn diet", vị ấy tuệ tri như vậy. Do vị ấy tuệ tri như vậy, thấy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Trong sự giải thoát là sự hiểu biết Ợiãụa) rằng đã được giải thoát. Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn phải trở lại trạng thái này nữa." Vị ấy tuệ tri: “Các ưu phiền do duyên dục lậu không có mặt ở đây, các ưu phiền do duyên hữu lậu không có mặt ở đây, các ưu phiên do duyên vô minh lậu không có mặt ở dây, và chỉ ở một ưu phiên này, tức là sáu nhập duyên mạng, duyên với thân này?5 Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có dục 1."Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng

này không có hữu lậu.” Vị ấy tuệ tri: "Loại tưởng này không có vô minh lậu, và chỉ có một cái này không phải không, tức là sáu nhập duyên mạng5 duyên với thân nAy." Và cái gì không có mặt ở dây, vị ấy xem cái ấy là không có. Nhưng đối với cái còn lại? ở đây vị ấy biết: uCái kia có, cái này c6." Này Ananda, cái này đối với vị ấy là như vậy, thật c6, không điên đảo? sự thực hiện hoàn toàn thanh tịnh, không tánh. 184. Này Ãnanda, phàm có những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong quá khứ, sau khi chứng đạt, đã an trú Cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh (sunnatam), tất cả các vị ấy sau khi chứng đạt đều an trú Cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh này. Này Ãnanda, phàm có những Sa-môn hay Bà-la- môn nào trong tương lai, sau khi chứng đạt, sẽ an trú Cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh, tất cả các vị ấy sau khi chứng đạt đều sẽ an trú Cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh này. Này Ãnanda, phàm có những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong hiện tại, sau khi chứng đạt và an trú Cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh, tất cả các vị ấy sau khi chứng đạt đều an trú Cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh này. Do vậy9 này Ãnanda, sau khi chứng đạt, Ta đã an trú Cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh. Như vậy, này Ãnanda, các ông cần phải học tập. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ãnanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

11 MA. IV 154 giải thích rằng vô tướng (animittà) r được đề cập lại nữa để chỉ cho vipassanãya pativipassanam, tưc là quán nhờ vào trí tuệ hay sự soi chiếu trở lại bản tam. M. L 350; III. 244; s. II. 65; A. V. 343.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.